TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 4 - LAI CHÂU **Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HS-ST
Ngày 11-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đồng Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Ngọc Sáng.

Bà Lý Thị The .

- Thư ký phiên toà: Bà Thào Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4 - Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu tham gia phiên toà: Bà Lò Thị Kẻo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2025/TLST- HS ngày 07 tháng 11 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Chìn A Q**, sinh ngày 03/04/2003 tại xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu (nay là xã B, tỉnh Lai Châu); Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản N, xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu (nay là bản N, xã B, tỉnh Lai Châu); nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Mảng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chìn A T (đã chết) và con bà Tao Thị G, sinh năm 1971; Vợ con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2025 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Mường Tè thuộc Trại giam Công an tỉnh L. (Có mặt).

2. Họ và tên: **Lò Văn L**, sinh ngày 01/01/1997 tại xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu (nay là xã B, tỉnh Lai Châu); Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản N, xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu (nay là bản N, xã B, tỉnh Lai Châu); nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Mảng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn C, sinh năm 1972 và con bà

Lò Thị C1, sinh năm 1975; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/05/2025 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Mường Tè thuộc Trại giam Công an tỉnh L. (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Chìn Thị P, sinh năm 1997; trú tại: Bản N, xã B, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt có lý do.

Người bào chữa cho các bị cáo Chìn A, Lò Văn L: Ông Lê Mạnh H -Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 23/5/2025, Chìn A đến nhà chị gái tên là Chìn Thị P, sinh năm 1997, cùng trú tại bản Nậm Củm, xã B, tỉnh Lai Châu mượn chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S, màu đen, biển kiểm soát 18P4-5078 để đến Trung tâm y tế M1 thăm ông ngoại của Q. Tại đây, Q gặp Lò Văn L người trú cùng bản cũng đến nhà chị P mượn xe máy để đến Trung tâm y tế M1 thăm ông ngoại của Q nên Q rủ L cùng đi, L đồng ý. Sáu đó Q điều khiển xe chở L từ bản N, xã B, tỉnh Lai Châu đến Trung tâm y tế M1 nơi ông ngoại Quyền đang điều trị bệnh. Quyền thấy ông của mình ốm nặng nên rủ L đi đến bản A, xã P (nay là bản A, xã B) để đón bà ngoại Quyền xuống chăm sóc. Trên đường đi, L là người điều khiển xe máy chở Q, khi cả hai đến khu vực cầu M thuộc địa phận khu phố I, thị trấn M (nay là bản Mấn, xã B, tỉnh Lai Châu) Q bảo L dừng xe để đi vệ sinh, tại đây, trong lúc đang vệ sinh thì nhìn thấy một người đàn ông lạ mặt ở đầu cầu bên kia vẫy tay về phía Quyền, sau khi vệ sinh xong, Quyền một mình đi bộ sang đầu cầu bên kia gặp người đàn ông trên. Tại đây, Q đã mua được của người đàn ông lạ mặt này 03 gói Heroine (trong đó 02 gói được gói bằng mảnh nilon màu trắng; 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh), bọc chung bằng một mảnh nilon màu trắng với giá 900.000 đồng để sử dụng. Sau khi mua xong, Quyền cất giấu toàn bộ số Heroine như đã mô tả trên vào trong túi quần bên phải mà Q đang mặc, quay trở lại chỗ L đang chờ sau đó L tiếp tục chở Q đi về bản A M. Trên đường đi đến ngã ba B, L hỏi Q đi sang đầu cầu M với mục đích gì thì được Q nói cho L biết đi mua được H1 với giá 900.000 đồng về sử dụng, sau đó L tiếp tục điều khiển xe chở Q đi về bản A. Trên đường đi đến bể nước thuộc bản N, xã B Q bảo L dừng xe để đi vệ sinh, sau khi vệ sinh xong, Q lấy toàn bộ số Heroine mới mua được trước đó từ trong túi quần ra rồi cất giấu bên trong quần lót mà Q đang mặc rồi ngồi sau xe của L điều khiển đi đến bản A M để đón bà ngoại Quyền. Trên đường đi, L nói với Q khi nào đến

nơi thì cho xin một ít Heroine để sử dụng và được quyền đồng ý. Đến khoảng 17 giờ 10 phút cùng ngày, Q và L đi đến khu vực bản P, xã P (nay là bản P, xã B) thì bị Tổ công tác Đồn Biên phòng P1 đang tuần tra, kiểm soát yêu cầu dừng xe kiểm tra. Tại đây, theo yêu cầu của tổ công tác, Quyền đã giao nộp toàn bộ số vật chứng nói trên cho tổ công tác, đồng thời Q, L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trước sự việc trên, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu vật giám định và niêm phong vật chứng hồi 10 giờ 50 phút ngày 24/5/2025 đã xác định: Tổng khối lượng chất bột khô, màu trắng thu giữ của Chìn A Q là 4,18 gam (bốn phẩy mươi tám gam). Hội đồng mở niêm phong đã thống nhất trích 0,48 gam (không phẩy bốn mươi tám gam) chất bột khô, màu trắng để gửi đi giám định chất ma túy.

Tại Bản Kết luận giám định số 427/KL-KTHS ngày 26/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận:

- Số chất bột, màu trắng thu giữ của Chìn A Q và Lò Văn L có tổng khối lượng là 4,18 gam (bốn phẩy mười tám gam).

- 03 (ba) mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu M1; M2; M3) gửi giám định là ma túy, loại: Heroine (Heroin) có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục ma tuý và tiền chất.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa 03 gói Heroine, trong đó 02 gói đều được gói bằng mảnh nilon màu trắng; 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh thu giữ của Chìn A, Lò Văn L có tổng khối lượng 4,18 gam, đã trích 0,48 gam gửi đi giám định, không hoàn lại mẫu vật giám định, còn lại 3,7 gam và 01 chiếc xe máy, nhãn hiệu Wave S, màu đen biển kiểm soát 18P4-5078.

Vật chứng còn lại gồm: 3,7 gam Heroine; 01 mảnh nilon màu xanh; 02 mảnh nilon màu trắng và 01 chiếc xe máy, nhãn hiệu Wave S, màu đen biển kiểm soát 18P4-5078. Hiện đang được niêm phong và bảo quản theo đúng trình tự, quy định của pháp luật.

Bản Cáo trạng số 17/CT-VKS-KV4 ngày 07/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu truy tố các bị cáo Chìn A, Lò Văn L về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Chìn A, Lò Văn L không có ý

kiến hay khiếu nại về Bản kết luận điều tra số 413/BKL-CSMT ngày 18/10/2025 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội, Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 6, khoản 1, khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Toà án nhân dân.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 38; điều 50; điều 17; điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Chìn A, Lò Văn L.

Xử phạt bị cáo C2 A Quyền từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Xử phạt bị cáo Lò Văn L từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (năm) tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn thi hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày 23/05/2025.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đối với 0,48 gam Heroine, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh L đã gửi đi giám định, là đúng quy định của pháp luật, không đề cập giải quyết.

Đối với những vật chứng còn lại: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý theo quy định của pháp luật:

Đối với 3,7 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu xanh; 02 mảnh nilon màu trắng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S màu đen, BKS: 18P4-5078, số khung: VLFPD1P52FMH36A2W0215; số máy: RPDDCHAPD6A2W0215; Dung tích xilanh 110 cm³. Xét thấy đây là tài sản thuộc sở hữu của chị Chìn Thị P do bị cáo Chìn A Q mượn của chị P và không nói cho chị P biết dùng chiếc xe máy để đi mua ma túy, nên chị P không biết bị cáo C2 thực hiện hành vi phạm tội, nên cần trả lại xe máy cho chị Chìn Thị P.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Người bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa đều nhất trí với nội dung, quyết định truy tố. Không có ý kiến tranh luận về tội danh, điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp mà Kiểm sát viên đã đề nghị. Tuy nhiên người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh gia đình, nhận thức pháp luật của các bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu và nhất trí với bản luận cứ bào chữa.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Người bào chữa cho các bị cáo đã thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Hội đồng xét xử xét thấy hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và lời khai không mâu thuẫn với bị cáo, nên việc vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết nội dung vụ án. Căn cứ vào Điều 292, điểm d khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Chìn A, Lò Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản kết luận điều tra, bản cáo trạng đã truy tố và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 17 giờ 10 phút, ngày 23/5/2025, tại khu vực bản P, xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu (nay là bản P, xã B, tỉnh Lai Châu), Chìn A đang có hành vi tàng trữ trái phép 4,18 gam Heroine với mục đích để sử dụng, thì bị tổ công tác Đồn Biên phòng P1 phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Lò Văn L biết rõ Q đang tàng trữ Heroine để sử dụng nhưng vẫn điều khiển xe máy chở Q. Do đó, Lò Văn L cùng phải chịu chung trách nhiệm với Chìn Văn Q1 về hành vi tàng trữ trái phép 4,18 gam Heroine, với vai trò là người giúp sức.

Các bị cáo Chìn A Q, Lò Văn L đều là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi cố ý tàng trữ 4,18 gam Heroine của các bị cáo Chìn A, Lò Văn L để sử dụng, như vậy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Điều luật quy định như sau:

"Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c) Heroine, C3, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Lai Châu truy tố các bị cáo về tội danh, điều khoản áp dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò đồng phạm:

Vụ án có tính chất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước ta đối với các chất ma túy và làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an, an toàn xã hội tại địa phương do đó cần thiết phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Q là người thực hành. Bị cáo L là người giúp sức trong việc điều khiển xe máy chở bị cáo Q đi mua H1, Quyền là người trực tiếp mua Heroine, số Heroine thu giữ của Q và L là do Q mua về để sử dụng, L biết rõ Q đang tàng trữ Heroine để sử dụng nhưng vẫn điều khiển xe

máy chở Q. Do đó, Q và L cùng phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng 4,18 gam Heroine bị thu giữ.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Chìn A, Lò Văn L đều sinh sống tại xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu (nay là xã B, tỉnh Lai Châu). Các bị cáo nghiện chất ma tuý. Các bị cáo đã không tu dưỡng, rèn luyện bản thân, chịu khó làm ăn, lao động sản xuất mà mắc vào tệ nạn xã hội, nghiện chất ma túy. Các bị cáo biết rõ các hành vi liên quan đến ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để có ma túy sử dụng cho nhu cầu không chính đáng của bản thân, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội cho thấy thái độ coi thường pháp luật của các bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Chìn A, Lò Văn L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; nhận thức pháp luật còn hạn chế, là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Chìn A, Lò Văn L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo khó khăn, bản thân các bị cáo nghề nghiệp tự do, thu nhập không ổn định; các bị cáo không đảm nhiệm chức vụ và không có tài sản gì đáng kể. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng các hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,48 gam Heroine, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh L đã gửi đi giám định, là đúng quy định của pháp luật nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Đối với vật chứng còn lại của vụ án là 3,7 (ba phẩy bảy) gam Heroine còn lại sau giám định; 02 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu xanh, xét thấy đây là vật nhà nước cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và quy định tại các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Đối với 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S màu đen, BKS: 18P4-5078, số khung: VLFPD1P52FMH36A2W0215; số máy: RPDDCHAPD6A2W0215; Dung tích xilanh 110 cm³, đây là tài sản hợp pháp của chị Chìn Thị P, nên cần trả lại xe máy cho chị Chìn Thị P theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn; tại phiên tòa các bị cáo xin miễn án phí. Do đó, Hội đồng xét xử miễn cho các bị cáo Chìn A Q, Lò Văn L mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Như vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, cần thiết phải có mức án tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục cho các bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

Chấp nhận ý kiến của người bào chữa về tội danh, điều khoản áp dụng, hình phạt bổ sung, án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo Chìn A Q, Lò Văn L. Đối với yêu cầu của người bào chữa đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng đối với các bị cáo, cần có mức án tương xứng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[9] Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[10] Những vấn đề liên quan:

Về nguồn gốc 4,18 gam Heroine: Chìn A khai nhận mua được của người đàn ông lạ mặt, không rõ nhân thân, lai lịch với giá 900.000 đồng. Qua trình điều tra không xác định được người này là ai, ngoài lời khai của bị cáo, không còn chứng cứ nào khác, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Chìn Thị P: Do chị P không biết việc Q, L đi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy, nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Chìn Thị P.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội, Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Chìn A, Lò Văn L;

Căn cứ điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1

Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 6, khoản 1, khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Toà án nhân dân.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Chìn A Q, Lò Văn L phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Chìn A Q 04 (bốn) năm tù.

Xử phạt bị cáo Lò Văn L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn thi hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày 23/5/2025.

Không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 3,7 (ba phẩy bảy) gam Heroine còn lại sau giám định; 02 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu xanh.

Trả lại 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S, màu đen, BKS: 18P4-5078, số khung: VLFPD1P52FMH36A2W0215; số máy: RPDDCHAPD6A2W0215; Dung tích xilanh 110 cm³ cho chị Chìn Thị P là chủ sở hữu hợp pháp.

(*Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 14 tháng 11 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Lai Châu).*

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm lên Tòa án nhân dân cấp trên. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 4 - Lai Châu;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lai Châu PV 06;
- Phòng THADS khu vực 4 - Lai Châu;
- CQCSĐT Công an tỉnh Lai Châu;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lai Châu;
- Phân trại tạm giam Mường Tè thuộc Trại giam Công an tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đồng Văn Dũng